

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA CHẼ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày 25 - 10 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA CHẼ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Đông và ông Bàn Văn Sần.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vi Văn Tàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Tô Minh Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn P**; sinh ngày 09/10/1997, tại huyện L, tỉnh H; nơi cư trú: Xóm C, xã B, huyện L, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn P1 và bà Bùi Thị Đ; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 07/9/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 08/5/2019 chấp hành xong toàn bộ bản án.

- Ngày 08/01/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Bùi Văn P vẫn chưa chấp hành, hiện đã hết thời hiệu thi hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

- Ngày 15/7/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Hiện đang chấp hành án hình phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình; có mặt.

* **Bị hại:** Ông **Đặng Văn B**; sinh năm 1980; nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện B, tỉnh Q; vắng mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh **Diệp Phúc T**; sinh năm 1994; nơi cư trú: Khu Z, thị trấn B, tỉnh Q; có

mặt.

- Anh **Nguyễn Đức N**; sinh năm: 1985; nơi cư trú: Khu Y, phường Q, thành phố C, tỉnh Q; có mặt.

- Anh **Nguyễn Văn L**; sinh năm: 1988; nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện V, tỉnh Q; có mặt.

*** Người làm chứng:**

- Bà **Trương Thị S**; sinh năm: 1980; nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện B tỉnh Q; vắng mặt.

- Anh **Đặng Quang L1**; sinh năm: 2002; nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện B, tỉnh Q; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết từ trước nên ngày 27/3/2022, Bùi Văn P gọi điện cho anh Đặng Văn B (sinh năm 1980; trú tại thôn Đ, xã T, huyện B) nhờ anh B tìm việc làm. Anh B nói với P đang có việc đi cắt cỏ thuê, thì P đồng ý đi làm. Sáng ngày 28/3/2022, P đến nhà anh B ăn ở và sinh hoạt tại đây, thấy P không có điện thoại di động nên buổi tối cùng ngày, anh B chủ động cho P mượn 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12 để sử dụng, P đồng ý mượn nhưng chưa cầm điện thoại ngay nên anh B để lại điện thoại tại bàn uống nước ở gian phòng khách. Sáng ngày 29/3/2022, trong lúc P cùng gia đình anh B (gồm anh B, vợ và con anh B) đi cắt cỏ thuê thì P mới nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại di động mà anh B đã cho P mượn. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày khi đi làm về đến nhà, P nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen đỏ, biển kiểm soát 14B9 - 501.61 của anh B. P lấy lý do đi mua thẻ nạp điện thoại để mượn xe mô tô của anh B đang dựng tại sân, thì được anh B đồng ý. Sau đó, P đi vào trong nhà lấy chiếc điện thoại di động Oppo A12 mà anh B cho P mượn từ tối hôm trước rồi đi ra xe mô tô biển kiểm soát 14B9 - 501.61 kiểm tra trong cốp xe có giấy đăng ký kèm theo rồi điều khiển xe đi. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, P điều khiển xe mô tô đến Khu Z, thị trấn B, huyện B bán chiếc xe kèm theo giấy đăng ký xe cho anh Diệp Phúc T (sinh năm 1994; trú tại Khu Z, thị trấn B, huyện B) được 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) rồi bắt xe khách về thành phố Hòa Bình. Ngày 30/3/2022, P bán chiếc điện thoại di động Oppo A12 cho một người phụ nữ không quen biết bán hàng rong tại thành phố H với giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Toàn bộ số tiền thu được từ bán xe mô tô và điện thoại di động P đã ăn tiêu hết.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 20/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ba Chẽ, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen đỏ, biển kiểm soát: 14B9 - 501.61 trị giá 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng); chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12 trị giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Sau khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Đặng Văn B như trên, Bùi Văn P tiếp tục thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại thành phố H. Ngày 06/4/2022, P đến Công an thành phố Hòa Bình đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hòa Bình đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với P về hành vi trộm cắp tài sản. Tại bản án số 62/2022/HS-ST ngày 15/7/2022, Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình đã tuyên phạt Bùi Văn P 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2022, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, Bùi Văn P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu. P khai: khi thỏa thuận bán xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát: 14B9 - 501.61 cho anh Diệp Phúc T, P đã nói với dối anh T mình tên là Đặng Văn T1, khi anh T hỏi về nguồn gốc và giấy tờ xe, P nói là xe của anh trai trong thôn Đ, xã T, huyện B, giấy đăng ký xe mô tô tên chính chủ anh trai P là Đặng Văn B nên anh T tin tưởng và mua chiếc xe này của P với giá 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Đối với chiếc điện thoại Oppo A12, sáng ngày 30/3/2022 P đã bán cho một người phụ nữ bán hàng rong (P không biết tên tuổi, địa chỉ, không nhớ đặc điểm nhận dạng) ở thành phố H với giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Khi bán chiếc điện thoại này, người phụ nữ không hỏi P về nguồn gốc tài sản.

Bị hại Đặng Văn B vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại giai đoạn điều tra và tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt gửi đến Tòa án, có lời khai thể hiện việc anh B chủ động cho P mượn điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12 vào tối ngày 28/3/2022 và đến khoảng 12 giờ 30 ngày 29/3/2022 thì P hỏi mượn chiếc xe nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát: 14B9 - 501.61 của anh B để đi mua thẻ điện thoại rồi bỏ đi không trả lại tài sản cho anh B đúng như nội dung vụ án đã nêu. Trong giai đoạn điều tra, anh B đã được nhận lại chiếc xe, đối với chiếc điện thoại đã cũ, giá trị nhỏ nên anh B không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản, anh B đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có lời khai thể hiện: Sau khi mua được xe mô tô biển kiểm soát 14B9 - 501.61, anh Diệp Phúc T bán lại cho anh Nguyễn Đức N (sinh năm 1985; trú tại Khu Y, phường Q, thành phố C) với giá 5.100.000 đồng. Sau đó, anh N bán lại chiếc xe cho anh Nguyễn Văn L (sinh năm 1988; tạm trú tại xã H, huyện V) với giá 6.000.000 đồng. Quá trình mua bán xe mô tô biển kiểm soát 14B9 - 501.61 anh T, anh N và anh L không biết đây là tài sản do người khác phạm tội mà có. Anh T, anh N và anh L đã tự thỏa thuận với nhau để giải quyết vấn đề bồi thường nên đều không có yêu cầu, đề nghị gì đối với bị cáo.

Những người làm chứng nêu trên đều có lời khai về việc khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 29/3/2022 thấy P mượn xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát: 14B9 - 501.61 của anh B đang dựng ở sân sau đó bỏ đi không trả lại tài sản cho anh B, phù hợp với diễn biến, nội dung vụ án như đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSBC ngày 30 tháng 9 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị can bị can Bùi Văn P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn P từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Tổng hợp với hình phạt 09 (chín) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2022/HSST ngày 15/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình: Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 18 (mười tám) đến 21 (hai mươi một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2022.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận bản Cáo trạng truy tố về hành vi phạm tội là đúng người, đúng tội, không oan, không sai; bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Chẽ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với sơ đồ hiện trường, bản ảnh, tài sản bị thu giữ và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 29/3/2022, tại nhà anh Đặng Văn B, thuộc thôn Đ, xã T, huyện B, Bùi Văn P đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 14B9 - 501.61 trị giá 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) của anh B rồi đem bán cho anh Diệp Phúc T, sinh năm 1994; trú tại Khu Z, thị trấn B, huyện B được 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) để lấy tiền ăn tiêu. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự là có cơ sở pháp luật.

[3]. Điều 174 Bộ luật hình sự quy định

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng

nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền về tài sản của công dân đã được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, do vậy cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[6] Về hình phạt:

[6.1] Về hình phạt chính: Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, trước khi bị xét xử của lần phạm tội này đã 02 lần bị Tòa án xét xử về hành vi phạm tội khác, mặc dù không bị coi là tiền án nhưng cũng thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định không những để trừng trị mà còn cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Hình phạt của bản án này sẽ được tổng hợp với hình phạt: 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2022 tại Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2022/HSST ngày 15/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[6.2] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự (bồi thường thiệt hại):

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đều không đề nghị bị cáo phải bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu hoặc đề nghị gì khác về tài sản đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về vật chứng:

Tại giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản bị chiếm đoạt là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 14B9 - 501.61 kèm theo giấy

đăng ký xe cho bị hại. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ vật chứng, tài sản nào khác nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Đối với hành vi của bị cáo chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12 của anh Đặng Văn B trị giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng) mà anh B đã cho bị cáo mượn trước đó, không đủ cơ sở xử lý theo quy định của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với các anh Diệp Phúc T, Nguyễn Đức N, Nguyễn Văn L có hành vi mua, bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 14B9 - 501.61, nhưng không biết đây là tài sản do người khác phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

Đối với người phụ nữ theo P khai đã mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12 của P tại thành phố H, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Tại phiên tòa, bị cáo đề nghị được miễn án phí hình sự sơ thẩm vì: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Xét yêu cầu của bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn P phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn P 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt: “09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2022” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2022/HSST ngày 15/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2022.

2. Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) cho bị cáo Bùi Văn P.

3. Căn cứ vào: các khoản 1 và 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Ba Chẽ;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Chẽ;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Ba Chẽ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Ba Chẽ;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Ba Chẽ;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quyền